

Hồ Tĩnh Tâm

Chết giữa dòng sông



*“Quê hương chìm sau ngọn khói đốt đồng
Chiều băng lãng thời nồng hương cỏ cháy”*

H.T.T

Nó dừng lại trước dòng sông.

Lúc ấy, trời đã hửng sáng. Những đám mây đùn lên, chất ngát như núi non trùng điệp. Ánh sáng viên ung ứng những chóp mây, trông đẹp như một bức sơn dầu mà nó đã nhìn thấy ở thành phố. Cái bức sơn dầu ấy, sao mà buồn thế! Đôi mắt của người bạn như ánh lên những tia nhìn âm đạm.

Nó nghĩ, cũng có thể bạn nó bị người ta bắt đưa ra thành, bắt sống thời thanh nhàn, vô công rồi việc giữa những bức tường lòe loẹt tranh màu khóa thân của đủ hạng đàn bà, với đủ các thế nằm, thế ngồi đầy thách đố.

Nó vục đầu xuống dòng sông uống một ngụm nước. Nước sông ngọt lịm. Nó liếm láp đôi môi, rồi ngược nhìn lên những đụn mây đang mỗi lúc mỗi hồng lên. Bức sơn dầu lại hiện lên mồn một. Bạn nó ngồi trên một chiếc ghế bọc nhung đỏ, kê trước cửa sổ. Đằng sau cửa sổ là những dãy núi chất ngát, mơ mờ sương tím. Ngục tù và cuộc sống. Không hiểu sao ý nghĩ ấy lại vụt lóe lên ngay từ phút đầu tiên nó nhìn thấy bức tranh. Bức tranh buồn đến lịm

người. Bấy giờ, nó ngồi phủ phục ở một góc kín, lặng ngẫm người bạn. Và ... nó khóc. Khóc âm thầm, cay đắng. Khóc không ra nước mắt. Khóc quặn đau một nỗi nhớ quê nhà.

Giờ thì nó đã tới được dòng sông. Bên kia là quê hương. Nó nhận ra điều đó nhờ mùi hương cỏ thơm ngai ngái và mùi hương dịu dịu của rừng tràm. Còn gì hơn được quê hương. Một vùng đất thay màu như cỏ tích. Mùa nước nổi, đồng nước lênh lang, trắng xóa một màu. Nó ngồi xuồng cùng ngoại đi giăng câu, đặt lờ. Đặt xong mấy chục chiếc lờ, giăng xong mấy chục thước dây câu, ngoại bơi xuồng tấp vô bờ bao. Ngoại ngồi chỏi chân trên mặt đất, móc bịch thuốc rê ra vắn. Ngọn khói xanh ngoằn ngoèo, tỏa thơm mùi hăng hăng quen thuộc. Hút xong điếu thuốc, ngoại đứng lên rung tổ kiến vàng trên cây tràm, hốt lên một vùm trứng. Thử trứng trắng ngà, béo ngậy, làm mỗi câu cá rô là số dách. Trong khi ngoại ngồi câu, nó chạy lăng xăng, lùng sục các góc chuối, tìm bắt rắn mối. Nó biết, ngoại rất thích ăn thịt rắn mối nướng lèo, chấm với muối ớt. Đôi khi, nó thấy ngoại ăn cặp thịt rắn mối với lá đinh lăng. Ngoại vừa nhâm nhi ly rượu vừa lấy đờn kìm ca Kim Tiền Bản, ca Khúc Hoàng Thiên. Những bài bản nó nghe riết đã thuộc nằm lòng. Giờ đây, tai nó vẫn còn văng vẳng tiếng hát chen tiếng đờn, lẫn với tiếng be xuồng rướn nước lách chách... Còn mùa khô. Ơi những mùa khô chan chứa nắng vàng thơm nức. Cả một vùng đồng nước mênh mông khô chan chứa, nắng vàng thơm nức. Cả một vùng đồng nước mênh mông thốt khô rang, nứt nẻ tự lúc nào. Đêm đêm, lửa đốt đồng sáng rực. Gió bùng biển quần thảo, đưa về mùi cỏ cháy. Thơm thơm. Ngòn ngọt. Sớm sớm, nó theo ngoại đi hốt rùa. Giữa ngan ngát tàn tro trắng xám, hể nơi nào có vùm tro đùn lên đen đen, ướt ướt, thì cầm chắc nơi đó có con rùa chậm chân chạy lửa bị thui chết. Thích nhất là những lần được theo ngoại đi dặm cù bắt chuột. Những con chuột đồng béo múp, ngoại trụng nước sôi, lột sạch lông rồi đem ướp lá

chanh và ép cho kiệt nước. Thịt ấy nướng lên, thịt chim cũng không bằng. Lại còn đi đào mà lương, đi xôm rấn hổ. Những con lươn cả ký, vàng lườm; ngoại để nguyên con hấp với lá bầu non. Những con rấn hổ dài cả thước làm vảy xong, đem chặt khúc hầm sả.

Ôi, quê hương!

Nó ngồi xuống và đau đầu nhìn vọng sang bờ bên kia. Bên ấy là quê hương. Giờ này chắc ngoại đã thức rồi. Tánh ngoại vẫn ưa dậy sớm trước hừng đông, châm một bình trà quau, phì phà vài hơi thuốc. Nó nhớ. Hồi đó chị Hai còn là cô gái bung biển, ưa buộc tóc đuôi gà và vận bộ đồ bà ba đen. Chị Hai vẫn thường thức sớm với ông, nôi lửa nấu cơm. Vừa cời lửa chị vừa ca những bài ca nghe ngồ ngộ. “Mèo nằm giàn bếp vinh râu, thấy con chuột chạy lắt đầu kêu ngoao”, “Thò tay vô giỏ cá trê, anh ở bọt nước anh về xứ xa”... Chị nó hát tràn lan cả mấy mươi bài không biết; ánh lửa rục trên mái tóc, rục trên đôi má căng mịn nắng gió bung biển. Nhưng... giờ thì...

Nó chạnh lòng nhớ lại những ngày ở thành.

Cái gì cũng sạch bong, bóng lộn. Từ chiếc giường hộp, từ cái tủ ly, tới cả cái chạn bếp, cả cái nhà cầu lát gạch trắng men. Cái gì cũng nhắc nhở nó không được đụng vào, sợ làm dơ, làm bể. Cả đồng tiền chứ đâu phải như cái chòi lá canh dưa của ngoại, cái xuồng ba lá mỏng mảnh của ngoại.

Nó không muốn ra thành, nhưng chị Hai biểu nó đi theo để chị bớt bơ vơ khi một mình – như con sáo sang sông, khản tiếng khóc theo chồng. Nhưng nó, nó lại thấy bơ vơ, lạc lõng. Suốt ngày quanh quẩn giữa bốn bức tường lờ lợt tranh ảnh, nó cứ thấy thiếu thiếu một cái gì. Tiếng cọc cọc của những con tắc kè khi ngoại thọc cây móc sắt vào hốc những cây me keo chẳng? Hay là tiếng thì thảo của đồng bung? Hay là tiếng ồn ã của những đàn cò cãi nhau quạ quạ oang oác nơi lùm cây điên điển, lúc chiều về? Hay là mùi cỏ cháy thơm nồng? Hay là hương trầm thoang thoảng?... Có lẽ là tất

cả những thứ đó.

Nó nhớ lại một hôm cùng chị Hai đi ngắt cải trời, cải đất ngoài gò mồi. Lúc đó đã về chiều. Bỗng nó nghe tiếng chị Hai kêu thất thanh. Quay lại, nó thấy một con hổ đất to bằng cườm tay đang ngóc đầu, bành mang phun nọc phè phè. Chị Hai quíu cả chân tay, mặt mày xanh lét. Không kịp nghĩ ngợi gì nhiều, nó nhảy xô vào từ phía sau, chộp ngang cổ con rắn, vật xuống. Phần thân con rắn quấn xiết lấy nó, riết nó tới nghẹt thở. Nhưng nó không thấy sợ. Nó biết con rắn không thể quay đầu mổ nó được. Bảy giờ chỉ còn là chuyện thi gan xem ai chết trước. Máu rắn sặc vào mồm nó mẩn mẩn, nóng hổi ; càng lúc càng sặc sụa, chỉ muốn thở hắt ra ngoài. Nhưng buông ra là chết. Con rắn còn khỏe, nó sẽ mổ đội từ trên xuống, hoặc sẽ phun nọc vào mắt của mình. Cần phải nhai nát, nhai đứt lia cần cổ con rắn mới giết được nó. Gồng sức toàn thân, nó ráng nghiêng ngáu tới kỳ con rắn phải chết vì hết máu, vì kiệt sức. Chùng đó nó mới nằm vật ra, thở hào hển.

Sau lần đó, chị Hai và ngoại chiều nó không thiếu thức gì. Ngay cả khi ra thành cũng vậy, chị Hai lúc nào cũng chăm bẵm nó đủ điều. Nhưng nó hiểu rằng, nó không thể sống thiếu cánh đồng lộng gió. Với nữa, nó không thể nào quen được với lối sống thành thị. Ban ngày, vợ chồng chị Hai đi bán ngoài chợ, nó bị nhốt trong cơ ngơi riêng của nó và vương sân xi măng lèo tèo vài chậu kiểng. Bốn bề xi măng và cổng thép vây bủa nó, giam cầm nó. Con vệt Amazôn bị xích chân vào gốc cây treo dưới mái hiên khèng khèc trêu chọc nó. Cơm nước chị Hai đã để sẵn trong nhà. “Ăn một mình đau tức, làm một mình cực thân”, nó không thể nào nuốt trôi. Mỗi ngày nó mỗi rạc ra. Người dài thòn như nổi nhó đồng đưng chảy xiết trong lòng.

Làm như anh rề không ưa nó cho lắm. Chẳng qua vì cưng chiều chị Hai mà anh phải chấp nhận. Nó biết là chị Hai nó đẹp. Đẹp hơn hẳn những bà, những cô vẫn chạy xe tới nhà anh chị nó bàn công chuyện làm ăn. Nhưng nó

thì cần gì. Tất cả chỉ vì nó thương chị Hai, chấp nhận lên thành vì chị Hai. Giờ thì nỗi nhớ đồng quê hun đốt nó tới quay quắt, mỗi mòn.

Suốt ba tháng ròng, nó chỉ có một lần được an ủi duy nhất, là lần chị Hai đưa nó đi hót hụi. Phố xá ban đêm thấy mà hoa mắt. Đèn đỏ, đèn xanh, đèn vàng chớp tắt. Nhạc nọ nhạc kia ì xèo như cãi nhau. Được cái người dạo phố ai cũng đẹp, ai cũng tỏ ra thư thả, thanh nhàn. Nhiều người còn ngoái nhìn nó một cách âu yếm, khen nó đẹp. Nhưng liền lập tức niềm an ủi của nó vụt tắt, khi nó thấy bức tranh vẽ người bạn ngồi trên chiếc ghế bọc nhung đỏ. Đôi mắt thăm sâu một nỗi buồn rười rượi, thăm sâu một nỗi đau da diết. Đôi mắt ấy nhìn xoáy vào nó, đốt bùng lên trong nó nỗi nhớ cố hương còn cao, thôn thức.

Ôi là mùi cỏ cháy! Ôi là vàng rực mùa bông điên điển! Cả tiếng mái dầm khua nước xóc xách. Cả tiếng gió quần thảo ngoài bùng.

Quê hương ơi, biết bao giờ gặp lại!

Giờ thì nó đã đến được dòng sông. Bên kia là quê hương, là ngoại. Bên kia là mùa hót rùa, mùa đậm cù bắt chuột, mùa thổi tu huyết bắt gà nước ngoài đồng. Bên kia là mùa giăng câu, đặt lờ, mùa ăn ong trong rừng tràm thoảng hương hoa diu diu. Chỉ cần vượt qua dòng sông là tới. Nó thấy thương chị Hai. Không có nó, chắc chị Hai buồn lắm! Tánh chị Hai hay nước mắt. Thấy nó biếng ăn, chị Hai khóc. Thấy nó ỉu ê, chị Hai khóc. Khi lên được ra ngoài, nó đứng lặng trong màn đêm suy nghĩ. Bỏ chị Hai ư? Chị Hai thương nó như vậy! Ở lại ư? Bốn bức tường và cổng sắt vây bủa, giam cầm! Lại còn con vệt láo liên, cứ khèng khếch trêu ngươi. Đành phải phụ lòng mà ra đi. Dứt áo mà ra đi. Tiếng gọi miền cố hương thôi thúc. Nó lủi thủi chạy nép theo hè phố. Nó đi ngược theo mạn gió, nơi có mùi cỏ cháy thổi tới. Nó đi suốt mấy ngày, mấy đêm. Không có gì ăn, nó chỉ uống nước cầm hơi. Cứ men theo con lộ mà đi. Đi mãi.

Giờ thì nó đã tới được dòng sông. Bên kia là quê hương, là ngoại. Nó rướn người lên, hít một hơi dài làn không khí ban mai trong sạch, rồi nhào người xuống dòng sông, nhắm bờ bên kia mà bơi tới.

Nhưng càng lúc dòng sông càng rộng ra. Rộng ra. Rộng ra mãi.

Hình như mặt trời đã lên khỏi đường chân trời. Nó đoán vậy, vì thấy những ngọn sóng đã sóng sánh ánh vàng. Và gió. Gió mỗi lúc mỗi mạnh hơn. Gió táp những ngọn sóng vào mặt nó. Mắt nó mờ đi vì nước. Nó không còn nhìn thấy được giăng cây mơ mờ bên kia dòng sông. Xung quanh, chỉ thấy lấp lóa những con sóng. Sóng trùng trùng vây hãm nó giữa những vòng tay của nước. Nó cố hết sức trườn mình vượt qua những con sóng. Nhưng sức nó mỗi lúc một thêm đuối. Mà bờ bên kia, mà cố hương vẫn còn xa quá! Mà sóng càng lúc càng còn lên dữ dội! Nó hiểu rằng nó sẽ không tới được bờ bên kia, không thể về được miền cố hương thương nhớ.

Nó quật sức ngoi lên...

Nguồn: Sông Cửu Long Online
Được bạn: Thanh Vân đưa lên
vào ngày: 24 tháng 4 năm 2009